Phụ lục I -Mẫu số 08

TỜ KHAI
ĐĂNG KÝ NHÃN HIỆU

Kính gửi: CỤC SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Người nộp đơn dưới đây yêu cầu xem xét đơn và cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu[1] (□ Bản giấy)

DẤU NHẬN ĐƠN
(Dành cho cán bộ nhận đơn)

□ Đơn tách: Đơn này được tách ra từ đơn số: Ngày nộp đơn:

① NHÃN HIỆU

Mẫu nhãn hiệu

Loại nhãn hiệu yêu cầu đăng ký[2]:

□ Nhãn hiệu tập thể
□ Nhãn hiệu chứng nhận
□ Nhãn hiệu âm thanh
□ Nhãn hiệu ba chiều

Mô tả nhãn hiệu:

Màu sắc:

Mô tả:

② NGƯỜI NỘP ĐƠN
(Tổ chức, cá nhân yêu cầu cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:

□ Ngoài người nộp đơn khai tại mục này còn có những người nộp đơn khác khai tại trang bổ sung

③ ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN

□ là người đại diện theo pháp luật của người nộp đơn
□ là tổ chức dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp được uỷ quyền của người nộp đơn
□ là người khác được uỷ quyền của người nộp đơn

Mã số đại diện:

Tên đầy đủ:
Địa chỉ:
Điện thoại: Email:

[1] Trong Tờ khai này, người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn đánh dấu "x" vào ô vuông □ nếu các thông tin ghi sau các ô vuông là phù hợp.
[2] Nếu nhãn hiệu đăng ký không thuộc các trường hợp này thì người nộp đơn không cần đánh dấu.

⑨ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

④ YÊU CẦU HƯỞNG QUYỀN ƯU TIÊN	CHỈ DẪN VỀ ĐƠN (CÁC ĐƠN) LÀ CĂN CỨ ĐỂ XÁC ĐỊNH NGÀY ƯU TIÊN		
☐ Theo đơn (các đơn) đầu tiên nộp tại Việt Nam ☐ Theo đơn (các đơn) nộp theo Công ước Paris ☐ Theo thoả thuận khác:	Số đơn	Ngày nộp đơn	Nước nộp đơn

⑤ **PHÍ, LỆ PHÍ**

Loại phí, lệ phí	Số đối tượng tính phí	Số tiền
☐ Lệ phí nộp đơn	đơn	
☐ Phí phân loại quốc tế về nhãn hiệu	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định yêu cầu hưởng quyền ưu tiên	..... yêu cầu/đơn ưu tiên	
☐ Phí công bố đơn	đơn	
☐ Phí tra cứu phục vụ việc thẩm định đơn	..... nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
☐ Phí thẩm định đơn	.....nhóm	
☐ Mỗi nhóm có trên 6 sản phẩm/dịch vụ (từ sản phẩm/dịch vụ thứ 7 trở đi)	..... sản phẩm/dịch vụ	
Tổng số phí và lệ phí nộp theo đơn là:		

Số chứng từ (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp):

⑨ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑥ CÁC TÀI LIỆU CÓ TRONG ĐƠN	KIỂM TRA DANH MỤC TÀI LIỆU *(Dành cho cán bộ nhận đơn)*
Tài liệu tối thiểu:	
☐ Tờ khai, gồm...trang (có danh mục sản phẩm, dịch vụ mang nhãn hiệu)	☐
☐ Mẫu nhãn hiệu, gồm.....mẫu	☐
☐ Bản sao chứng từ nộp phí, lệ phí (trường hợp nộp phí, lệ phí qua dịch vụ bưu chính hoặc nộp trực tiếp vào tài khoản của cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp)	☐
Tài liệu khác:	
☐ Văn bản uỷ quyền bằng tiếng	☐
☐ bản gốc	☐
☐ bản sao (☐ bản gốc sẽ nộp sau	☐
☐ bản gốc đã nộp theo đơn số:.....)	☐
☐ bản dịch tiếng Việt, gồm ..... trang	☐
☐ Tài liệu xác nhận được phép sử dụng các dấu hiệu đặc biệt (biểu tượng, cờ, huy hiệu, con dấu…), gồm.....trang	☐
☐ Tài liệu xác nhận quyền đăng ký nhãn hiệu	☐
☐ Tài liệu xác nhận thụ hưởng quyền đăng ký từ người khác	☐
☐ Quy chế sử dụng nhãn hiệu tập thể/chứng nhận, gồm.....trang	☐
☐ Tài liệu chứng minh quyền ưu tiên	☐
☐ Bản sao đơn đầu tiên, gồm.....bản	☐
☐ Bản dịch tiếng Việt, gồm.....bản	☐
☐ Giấy chuyển nhượng quyền ưu tiên	☐
☐ Bản đồ khu vực địa lý	☐
☐ Văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương cho phép sử dụng địa danh hoặc dấu hiệu khác chỉ nguồn gốc địa lý của đặc sản địa phương	☐
☐ Có tài liệu bổ trợ khai tại trang bổ sung	☐

Cán bộ nhận đơn

(ký và ghi rõ họ tên)

⑨ NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN

⑦ **DANH MỤC VÀ PHÂN LOẠI HÀNG HOÁ, DỊCH VỤ MANG NHÃN HIỆU[4]**

(Ghi tuần tự từng nhóm theo Bảng phân loại quốc tế về hàng hoá, dịch vụ theo Thoả ước Ni-xơ; sử dụng dấu ";" giữa các sản phẩm, dịch vụ trong nhóm; kết thúc mỗi nhóm ghi tổng số sản phẩm/dịch vụ trong nhóm đó)

⑧ **MÔ TẢ TÓM TẮT ĐẶC TÍNH CỦA HÀNG HÓA/DỊCH VỤ ĐƯỢC CHỨNG NHẬN**

(đối với nhãn hiệu chứng nhận)

☐ Nguồn gốc địa lý:

☐ Chất lượng:

☐ Đặc tính khác:

⑨ **CAM KẾT CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN**

Tôi cam đoan mọi thông tin trong tờ khai trên đây là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Khai tại:…….ngày…… tháng……năm……

Chữ ký, họ tên người nộp đơn/đại diện của người nộp đơn

(ghi rõ chức vụ và đóng dấu, nếu có)

Còn.....trang bổ sung

[4] Nếu người nộp đơn không tự phân loại hoặc phân loại không chính xác thì cơ quan quản lý nhà nước về quyền sở hữu công nghiệp sẽ thực hiện việc này và người nộp đơn phải nộp phí phân loại theo quy định.

Trang bổ sung số

② **NGƯỜI NỘP ĐƠN KHÁC**

(Ngoài người nộp đơn thứ nhất đã khai tại trang đầu tiên)

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

Tên đầy đủ:

Địa chỉ:

Số căn cước công dân (nếu có): Điện thoại: Email:

☐ Có yêu cầu cấp phó bản Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu

⑥ **CÁC TÀI LIỆU KHÁC**

(Khai chi tiết từng loại tài liệu: tên, số trang . . .)

Còn.....trang bổ sung

⑨ **NGƯỜI NỘP ĐƠN/ĐẠI DIỆN CỦA NGƯỜI NỘP ĐƠN KÝ TÊN**